

**TỈNH ỦY ĐỒNG THÁP
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN
---o0o---**

CHUYÊN ĐỀ NĂM 2025

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC,
PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRONG NÂNG CAO DÂN TRÍ,
BỒI DƯỠNG NHÂN TÀI ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN**

Đồng Tháp, tháng 02 năm 2025

LỜI NÓI ĐẦU

Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá tầm quan trọng của việc nâng cao dân trí và khơi nguồn, phát huy sức mạnh trí tuệ của dân tộc trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc, cũng như trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Người viết trên báo Cứu quốc ngày 04/10/1945: "Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân mạnh nước giàu, mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công việc xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ"⁽¹⁾.

Trong Thư gửi các học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà, Người viết: "Sau 80 năm trời nô lệ làm cho nước nhà bị yếu hèn, ngày nay chúng ta cần phải xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên hoàn cầu. Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều. Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em"⁽²⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá cao vai trò của tri thức và đội ngũ trí thức. Trong khối đại đoàn kết dân tộc, đội ngũ trí thức có vai trò quan trọng. Khi vận mệnh dân tộc đứng trước nhiều thử thách gian nan, Người chủ trương "tập trung nhân tài bất phân đảng phái"⁽³⁾ để kêu gọi, tập hợp đội ngũ trí thức xung quanh chính quyền cách mạng của nhân dân, coi đây là nguồn vốn trí tuệ quý báu của kháng chiến, của dân tộc. Ngày 14/11/1945, Người viết bài "Nhân tài và kiến quốc", trong đó nhấn mạnh: "Kháng chiến phải đi đôi với kiến quốc. Kháng chiến có thắng lợi thì kiến quốc mới thành công. Kiến quốc có chắc thành công, kháng chiến mới mau thắng lợi. Kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm, nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển càng thêm nhiều"⁽⁴⁾.

Ngày nay, trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế sâu rộng, công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước, việc nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ đức, đủ tài để đảm đương nhiệm vụ là công việc hàng đầu được Đảng ta coi trọng.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan biên soạn và phát hành tài liệu Chuyên đề

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, trang 40.

⁽²⁾ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, trang 34 -35.

⁽³⁾ <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/tin-tuc/chu-tich-ho-chi-minh-voi-viec-nang-cao-dan-tri-phat-huy-suc-manh-tri-tue-viet-nam-255599>

⁽⁴⁾ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, trang 114.

năm 2025 "*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển*".

Chuyên đề cung cấp những nội dung cơ bản về lý luận và thực tiễn, trên cơ sở vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển. Đồng thời, Chuyên đề năm 2025 cũng làm sâu sắc hơn nội dung Chuyên đề toàn khoá "*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý thức tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*", trong đó, đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển. Từ đó, tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng, chính quyền, vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, của cán bộ, đảng viên thực hiện quan điểm, mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển quê hương Đồng Tháp.

Chuyên đề được dùng trong sinh hoạt chi bộ, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị và tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân.

Nội dung Chuyên đề gồm 03 phần:

- *Phần thứ nhất*: Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài.

- *Phần thứ hai*: Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển ở tỉnh Đồng Tháp hiện nay.

- *Kết luận*.

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ xin trân trọng giới thiệu nội dung Chuyên đề năm 2025 đến đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

PHẦN THỨ NHẤT

TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRONG NÂNG CAO DÂN TRÍ, BỒI DƯỠNG NHÂN TÀI

1. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong nâng cao dân trí

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến nâng cao dân trí, bởi theo Người, nâng cao dân trí là tiền đề giúp cho nhân dân ta có thể tham gia vào công việc làm chủ đất nước và làm chủ công cuộc xây dựng xã hội mới. Khái niệm "nâng cao dân trí" hay "mở mang dân trí" ít được Người nói và viết, nhưng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về nâng cao dân trí luôn được Người thực hiện bằng những hành động cụ thể và hiệu quả qua hoạt động thực tiễn.

1.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh trong nâng cao dân trí

Nâng cao dân trí là vấn đề được Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm thực hiện từ rất sớm ngay khi nước nhà vừa giành được độc lập. Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người chủ đất nước, tại cuộc họp đầu tiên của Chính phủ mới, Hồ Chủ tịch yêu cầu: "Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này là nâng cao dân trí... Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà..."⁽⁵⁾. Như vậy, yêu cầu làm cho dân có học hành là một trong bốn công việc cấp tốc lúc bấy giờ và theo Người đây sẽ là điều kiện đầu tiên để thực hiện nâng cao dân trí. Ngoài ra, theo Hồ Chí Minh, dân trí không chỉ đơn thuần là trình độ học vấn mà gắn với hiểu biết và tri thức của một dân tộc. Nâng cao trình độ dân trí không chỉ gồm nâng cao trình độ học vấn hay khả năng biết đọc, biết viết mà là nâng cao sự hiểu biết, kiến thức và tri thức cho nhân dân. Nâng cao dân trí phải gắn với khả năng làm chủ của nhân dân đối với đất nước.

1.2. Nội dung nâng cao dân trí trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Nâng cao dân trí trong tư tưởng Hồ Chí Minh là nội dung bao gồm nội hàm rộng, trong đó chú trọng nâng cao hiểu biết của người dân Việt Nam trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Từ đó, hướng đến xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa với bản lĩnh chính trị vững vàng, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, am hiểu về khoa học - kỹ thuật. Đó là những công dân vừa có phẩm chất đạo đức cao đẹp, vừa nhận thức đúng đắn về quyền, về trách nhiệm của người làm chủ xã hội mới. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo và thực hiện

⁽⁵⁾ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, trang 40.

vấn đề nâng cao dân trí ở nước ta một cách toàn diện và sâu sắc bao gồm nâng cao hiểu biết về tư tưởng, văn hóa và xây dựng đời sống mới trên thực tế.

Tính toàn diện về nâng cao dân trí thể hiện qua yêu cầu của Người về xây dựng một nền giáo dục mới nhằm phát triển toàn diện con người về cả đức, trí, thể, mỹ. Đó là yêu cầu "phải đi đến một chế độ học tập bao gồm văn hoá, kỹ thuật và lao động"⁽⁶⁾ nhằm "đào tạo những công dân tốt, những cán bộ tốt sau này, góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội"⁽⁷⁾.

Tính sâu sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nâng cao dân trí thể hiện ở yêu cầu phải đạt được mục tiêu nâng cao nhận thức cho con người. Từ đó, hướng đến xây dựng những con người, những công dân mới của xã hội xã hội chủ nghĩa. Người yêu cầu phải giáo dục lý luận chính trị, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin để cung cấp thế giới quan khoa học, hướng dẫn người dân có nhận thức và hành động đúng đắn.

1.3. Giải pháp nâng cao dân trí

Trước hết, trong điều kiện nước ta sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, "số người Việt Nam thất học so với số người trong nước là 95%, nghĩa là hầu hết người Việt Nam mù chữ"⁽⁸⁾ nên với vai trò Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh đã kêu gọi và chỉ đạo thực hiện một cuộc đấu tranh chống giặc đói, chống nạn thất học, bởi "một dân tộc đói là một dân tộc yếu". Tư tưởng chỉ đạo này được Người thể hiện rõ trong bài viết "*Chống nạn thất học*" đăng trên Báo Cứu quốc số 58, ngày 04/10/1945.

Sau đó, khi đã cơ bản hoàn thành xóa nạn mù chữ, giai đoạn nước ta thực hiện nhiệm vụ kiến quốc hoặc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Hồ Chí Minh khẳng định nâng cao dân trí phải đi đôi với phát triển giáo dục - đào tạo và nâng cao trình độ của nhân dân. Người viết: "Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người. Chúng ta phải đào tạo ra những công dân tốt và cán bộ tốt cho nước nhà"⁽⁹⁾. Người viết: "Chúng ta phải biến một nước đói nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc"⁽¹⁰⁾ mà chủ thể thực hiện mục tiêu này chính là con người - những con người mới xã hội chủ nghĩa với đầy đủ năng lực và tri thức làm chủ của mình.

1.4. Nâng cao dân trí là nội dung xuyên suốt trong tư tưởng, đạo đức và phong cách hoạt động của Hồ Chí Minh

Trong mọi hoạt động của mình, Hồ Chí Minh luôn quan tâm xây dựng trên thực tế một xã hội mới mà trong đó con người có đời sống vật chất và tinh thần cao hơn về

⁽⁶⁾ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, trang 269.

⁽⁷⁾ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, trang 270.

⁽⁸⁾ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, trang 40.

⁽⁹⁾ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, trang 528.

⁽¹⁰⁾ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, trang 92.

chất. Với mong muốn ấy, Người khẳng định cần phải nâng cao dân trí, phải đào tạo nên những con người xã hội chủ nghĩa vừa hồng, vừa chuyên. Phải giáo dục tri thức khoa học và lý tưởng, đạo đức xã hội chủ nghĩa. Phải "đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân"⁽¹¹⁾. Chính từ quan điểm xuyên suốt này, ngay khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã mở các lớp học để tuyên truyền, đào tạo thanh niên Việt Nam về lý tưởng cách mạng làm cơ sở để truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về nước. Từ đó, góp phần nâng tầm nhận thức và mở đường cho nhân dân ta tiếp cận tư tưởng mới, hình thành lý tưởng và tinh thần yêu nước đúng đắn.

Cách mạng Tháng Tám thành công, Nhà nước xây dựng trên thực tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục chỉ ra những hệ lụy và hậu quả từ chính sách cai trị của thực dân Pháp. Đồng thời, Người chủ trương chỉ đạo và ban hành các biện pháp để chống giặc đói. Người phát động chiến dịch chống nạn mù chữ từ ngày 08/9/1945; chỉ đạo⁽¹²⁾ ra Sắc lệnh số 17 (17/8/1945) thành lập Nha Bình dân học vụ - ra đời ngày 18/9/1945, phụ trách chống mù chữ và đặt ra quy định bình dân học vụ trên toàn quốc, Sắc lệnh số 19 (19/8/1945), quy định mỗi làng phải mở lớp học bình dân buổi tối; Sắc lệnh số 20, về bắt buộc học chữ quốc ngữ không mất tiền. Ngày 04/10/1945, Người có lời kêu gọi "chống nạn thất học", bởi theo Người, nếu dân không biết đọc, không biết viết thì không thể nâng cao dân trí và người dân sẽ không thể thực hiện được quyền dân chủ. Nâng cao dân trí chính là điều kiện giúp tư tưởng cách mạng thấm nhuần vào quần chúng và biến tư tưởng đúng thành hành động cách mạng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ lâm thời, mà trực tiếp là Chủ tịch Hồ Chí Minh, chỉ trong một thời gian ngắn, nền giáo dục cách mạng Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng. Sau một năm thực hiện phong trào xóa nạn mù chữ, đã có 75.805 lớp học xóa mù chữ được tổ chức, với sự tham gia giảng dạy của 97.664 người. Có hơn 2,5 triệu học viên đã biết đọc, biết viết. Chỉ tính riêng ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ trong năm học 1945 - 1946, có 5.654 trường tiểu học được mở, với 206.784 học sinh và 25 trường trung học, với 7.514 học sinh. Các trường ở bậc đại học và cao đẳng được mở trở lại⁽¹³⁾.

Trong giai đoạn kháng chiến, kiến quốc (1946 - 1954), nhân dân vừa chống giặc giữ nước, vừa học tập, thoát nạn mù chữ. Đến năm 1959, tất cả các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng trung du miền Bắc đều hoàn thành nhiệm vụ xóa mù chữ cho nhân dân ở độ tuổi từ 12 đến 50 tuổi. Kết thúc Kế hoạch 05 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), các vùng thấp thuộc các tỉnh miền núi phía Bắc đã xóa nạn mù chữ cho nhân dân các dân tộc thiểu số. Đây là kết quả đầu tiên trong cuộc chiến diệt giặc

⁽¹¹⁾ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, trang 81.

⁽¹²⁾ Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp thay mặt Chính phủ đã ký các Sắc lệnh.

⁽¹³⁾ Lý Việt Quang (2017), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục với vấn đề đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, trang 36 - 37.

dốt, khơi dậy sức mạnh trí tuệ trong mỗi con người Việt Nam. Mục tiêu đầu tiên trong công cuộc nâng cao dân trí cho nhân dân của Hồ Chí Minh chính là khắc phục sự dốt nát mà khâu đầu tiên là ở trình độ cơ bản: Biết đọc, biết viết và tiếp đó là chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo góp phần xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

2. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong bồi dưỡng nhân tài

2.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh trong bồi dưỡng nhân tài

Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của nhân tài đối với đất nước. Trong bài viết "Nhân tài và kiến quốc", đăng trên Báo Cứu quốc, số 91, ngày 14/11/1945, Người viết: "Kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển càng thêm nhiều". Người khẳng định, nhân tài hay người tài thì không chỉ bao gồm tài năng đơn thuần, mà đó là một chỉnh thể của người hội tụ đầy đủ cả về đức và tài. Trong đó, đức lớn nhất đó chính là luôn phấn đấu vì sự nghiệp cách mạng của đất nước, vì dân tộc và đem lại hạnh phúc cho nhân dân. Theo Người, tiêu chuẩn cơ bản để đánh giá nhân tài là một người đem được tài sức của mình phục vụ cho sự nghiệp cách mạng, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Vì vậy, bồi dưỡng nhân tài cần đáp ứng được tiêu chuẩn này và phải bảo đảm toàn diện, có như thế mới xây dựng được đội ngũ người tài toàn diện.

2.2. Nội dung bồi dưỡng nhân tài

Theo Hồ Chí Minh, nhân tài trong nhân dân rất nhiều, Người viết: "Kinh nghiệm trong nước và các nước tỏ cho chúng ta biết: Có lực lượng dân chúng, việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không có, thì việc gì làm cũng không xong. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn nghĩ mãi không ra"⁽¹⁴⁾. Người đặc biệt quan tâm đến việc tìm kiếm, bồi dưỡng và khéo léo sử dụng nhân tài, Người khẳng định để lãnh đạo sự nghiệp cách mạng thắng lợi, trước hết Đảng phải tìm được nhân tài, bồi dưỡng và khéo sử dụng, phát huy tốt tài trí của họ.

Hồ Chí Minh khẳng định tầm quan trọng của việc tìm nhân tài, nhưng để phát huy được tài năng của họ, Đảng cần phải thường xuyên thực hiện công tác bồi dưỡng nhân tài. Trong đó, cần xác định rõ mục tiêu: Bồi dưỡng về đạo đức, tác phong hay năng lực công tác để xác định phương pháp phù hợp. Nội dung, nhiệm vụ bồi dưỡng nhân tài cũng tùy thuộc vào yêu cầu đặt ra của cách mạng và tùy vào tình hình cụ thể.

Theo Hồ Chí Minh, nội dung bồi dưỡng nhân tài phải toàn diện nhằm xây dựng được những người vừa có đức, vừa có tài, "vừa hồng, vừa chuyên" mà trước

⁽¹⁴⁾ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, trang 335.

hết, phải bồi dưỡng về lý luận chính trị. Người khẳng định: Phải nắm vững và phải học tập lý luận Mác - Lênin, vì "Có học tập lý luận Mác - Lênin mới củng cố được đạo đức cách mạng, giữ vững lập trường, nâng cao sự hiểu biết và trình độ chính trị, mới làm được tốt công tác Đảng giao phó cho mình"⁽¹⁵⁾. Nắm vững lý luận Mác - Lênin sẽ giúp bản thân người cách mạng có sự định hướng đúng đắn về tư tưởng, từ đó dẫn đến hành động đúng. Vì vậy, trong mọi hoạt động sẽ luôn hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, luôn tận trung với nước, tận hiếu với dân và ra sức hoàn thành hiệu quả nhất nhiệm vụ của mình.

Tính toàn diện, tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng nhân tài còn thể hiện ở yêu cầu thạo về công việc. Người khẳng định: "Làm việc gì học việc ấy"⁽¹⁶⁾. Người chú trọng chỉ đạo Đảng phải thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng về đường lối, chính sách của Đảng, về văn hóa, kỹ thuật nghiệp vụ. Bồi dưỡng nhân tài với nội dung toàn diện là cơ sở quyết định nhằm cung cấp cho Đảng những cán bộ, đảng viên tốt, đồng thời, giúp mỗi người thạo và làm tốt công việc của mình.

2.3. Phương pháp, phương châm bồi dưỡng nhân tài

Theo Hồ Chí Minh, bồi dưỡng nhân tài được thực hiện tùy thuộc vào điều kiện cụ thể. Trước hết, thông qua mở các lớp bồi dưỡng. Ở phương pháp này, Người khẳng định các cơ quan lãnh đạo và những người phụ trách phải xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cụ thể theo chuyên môn, đối tượng và yêu cầu sử dụng cán bộ. Phải xây dựng thời gian, nội dung chương trình, sắp xếp cán bộ phụ trách công tác bồi dưỡng cho phù hợp. Phải lựa chọn rất cẩn thận những người phụ trách việc giảng dạy các lớp bồi dưỡng. Lãnh đạo phải tham gia giảng dạy các lớp này và căn dặn: "Không nên bủn xỉn về các khoản chi tiêu trong việc huấn luyện"⁽¹⁷⁾. Bên cạnh đó, có thể thực hiện bồi dưỡng nhân tài thông qua phân công, giao việc và thử thách trong công tác hoặc hoạt động thực tiễn. Phương châm bồi dưỡng nhân tài được Hồ Chí Minh chú trọng là lý luận đi đôi với thực tế. Người nhấn mạnh: "Kinh nghiệm và thực tế phải đi cùng nhau"⁽¹⁸⁾ và "Lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào"⁽¹⁹⁾.

2.4. Hồ Chí Minh là tấm gương đạo đức và phong cách sáng ngời về bồi dưỡng nhân tài

Ngay ngày đầu trở thành người cộng sản, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc có nhiều hoạt động bồi dưỡng nhân tài. Người trực tiếp tuyên truyền vận động, thuyết phục, viết báo, viết sách, mở lớp đào tạo, bồi dưỡng nhân tài. Lực lượng thanh niên yêu nước Việt Nam được tham gia các lớp bồi dưỡng tại Quảng Châu do Người trực

⁽¹⁵⁾ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, trang 611.

⁽¹⁶⁾ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, trang 309.

⁽¹⁷⁾ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, trang 313.

⁽¹⁸⁾ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, trang 312.

⁽¹⁹⁾ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, trang 312.

tiếp giảng dạy là lực lượng nhân tài và là đội ngũ cán bộ vàng góp phần quyết định đối với những thắng lợi to lớn của cách mạng nước ta.

Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư tìm người tài đức, Người viết: "Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài. Trong số 20 triệu đồng bào chắc không thiếu người có tài có đức. E vì Chính phủ nghe không đến, thấy không khắp, đến nỗi những bậc tài đức không thể xuất thân"⁽²⁰⁾. Người yêu cầu "các địa phương phải lập tức điều tra nơi nào có người tài đức, có thể làm được những việc ích nước lợi dân, thì phải báo cáo ngay cho Chính phủ biết"⁽²¹⁾. Theo lời kêu gọi của Người, nhiều nhân sĩ, trí thức và kể cả quan lại cũ của triều đình nhà Nguyễn tích cực ủng hộ và tham gia các hoạt động của chính quyền cách mạng. Trong Chính phủ lâm thời được thành lập sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nhiều bộ trưởng, thứ trưởng là trí thức, tiêu biểu như: Đồng chí Nguyễn Văn Tố (Bộ trưởng Bộ Cứu tế xã hội), đồng chí Trần Huy Liệu (Bộ trưởng Bộ Thông tin, Tuyên truyền), đồng chí Vũ Đình Hòe (Bộ trưởng Bộ Giáo dục), đồng chí Vũ Trọng Khánh (Bộ trưởng Bộ Tư pháp). Tiêu biểu nhất là trường hợp cụ Huỳnh Thúc Kháng, một bậc đại nho, đã được Người giao nhiệm vụ quan trọng - Quyền Chủ tịch nước trong thời gian Người sang thăm Pháp. Cụ Huỳnh đã hoàn thành trọng trách này, giúp nước ta vượt qua tình cảnh "ngàn cân treo sợi tóc" và vững vàng bước vào giai đoạn kháng chiến, kiến quốc.

Hồ Chí Minh trực tiếp mời nhiều nhân tài từ nước Pháp về phục vụ cho sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc và sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Người khéo léo sử dụng và tiếp tục bồi dưỡng, giao việc, thử thách, rèn luyện họ. Kết quả, những nhân tài này đáp ứng tốt sự kỳ vọng của Người, của nhân dân. Họ không chỉ là lực lượng đầu tàu phục vụ cho sự nghiệp chống Pháp, chống Mỹ, mà trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, họ luôn tiên phong, sáng tạo. Đó là những nhà khoa học, những người thầy tiêu biểu như: Giáo sư Trần Đại Nghĩa, Giáo sư, Bác sĩ Trần Hữu Tước, Giáo sư Hoàng Xuân Hãn, Giáo sư Tạ Quang Bửu, Giáo sư Đặng Văn Ngữ, Giáo sư Tôn Thất Tùng,...

Tấm gương đạo đức và phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bồi dưỡng nhân tài còn thể hiện ở việc không phân biệt, không thành kiến về xuất thân, dân tộc, tôn giáo hoặc trong hay ngoài đảng, miễn là họ hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

3. Quan điểm của Đảng trong nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng và trong công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay, quan điểm về nâng cao dân trí, bồi

⁽²⁰⁾ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, trang 504.

⁽²¹⁾ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, trang 504.

dưỡng nhân tài được Đảng ta đặt ở vị trí chiến lược. Đảng ban hành các văn kiện, nghị quyết chỉ đạo thực hiện trên thực tế việc nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài. Cụ thể như: Ngay từ những năm đầu đổi mới, trong Văn kiện Đại hội VI và Đại hội VII, Đảng chỉ rõ nhiệm vụ của giáo dục là phải nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

Tiếp đó, Đảng ban hành các nghị quyết như: Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 18/6/1997 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về "Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước", nhấn mạnh: "Đặc biệt chú trọng phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài"⁽²²⁾; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về "Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước". Nghị quyết khẳng định một bộ phận của trí thức Việt Nam là những trí thức Việt kiều luôn hướng về quê hương đất nước.

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW (khoá VIII), Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ chín (khoá X) xác định một trong những nhiệm vụ rất cần thiết là "triển khai xây dựng đề án Chiến lược quốc gia về nhân tài". Báo cáo chính trị tại Đại hội X, Đảng ta chỉ rõ: "Xây dựng và thực hiện chính sách phát triển và trọng dụng nhân tài, thu hút nhân tài vào những lĩnh vực quan trọng, không phân biệt người trong Đảng hay ngoài Đảng"⁽²³⁾. Tại Đại hội XI, Đảng ta khẳng định: Có chính sách trọng dụng trí thức, đặc biệt đối với nhân tài của đất nước; hình thành đồng bộ cơ chế, chính sách khuyến khích sáng tạo, trọng dụng nhân tài; "Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, phát huy nhân tài"⁽²⁴⁾.

Đến Đại hội XIII, Đảng chỉ đạo xây dựng và thực hiện hiệu quả "... cơ chế lựa chọn, đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài, khuyến khích bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung"⁽²⁵⁾. Đồng thời, khi xác định 03 đột phá chiến lược cần tập trung thực hiện của nhiệm kỳ Đại hội XIII, thì đột phá chiến lược thứ hai là: "Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục và đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; khơi dậy khát

⁽²²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 56, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, trang 347.

⁽²³⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, trang 296.

⁽²⁴⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, trang 242.

⁽²⁵⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, trang 110.

vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, tinh thần đoàn kết, tự hào dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"⁽²⁶⁾. Ngày 24/11/2023, Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, ban hành Nghị quyết số 45-NQ/TW về "Tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới". Như vậy, quan điểm về nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài trong thời kỳ mới của Đảng thể hiện trong các văn kiện, nghị quyết trên qua một số nội dung sau:

Thứ nhất, khẳng định chủ trương nhất quán và ưu tiên hàng đầu của Đảng đối với việc nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước hiện nay. Tại Đại hội XIII, để nâng cao dân trí, Đảng chủ trương đổi mới toàn diện, căn bản nền giáo dục nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển con người trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế. Về bồi dưỡng nhân tài, Đảng ta khẳng định: "Đổi mới chế độ tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đặc biệt, chú ý phát hiện, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút nhân tài cho phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, đổi mới và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia"⁽²⁷⁾.

Tại Đại hội XIII, quan điểm chỉ đạo định hướng phát triển của Đảng là nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2021 - 2030) nhấn mạnh yêu cầu: "Chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao, phát hiện và bồi dưỡng nhân tài; có chính sách vượt trội để thu hút, trọng dụng nhân tài, chuyên gia cả trong và ngoài nước; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức có phẩm chất tốt, chuyên nghiệp, tận tụy, phục vụ nhân dân, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế"⁽²⁸⁾.

Thứ hai, thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, trong đó khẳng định: "Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài... Nhà nước ưu tiên sử dụng, phát triển nhân tài"⁽²⁹⁾. Đảng và Nhà nước khẳng định ưu tiên đầu tư và thu hút các nguồn đầu tư khác cho sự phát triển giáo dục; chăm lo giáo dục mầm non; bảo đảm giáo dục tiểu học là bắt buộc, Nhà nước không thu học phí; từng bước phổ cập giáo dục trung học; phát triển giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; thực hiện chính sách học bổng, học phí hợp lý.

⁽²⁶⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập II, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, trang 338.

⁽²⁷⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, trang 140.

⁽²⁸⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, trang 143.

⁽²⁹⁾ Điều 1, Điều 61, Hiến pháp năm 2013.

Thứ ba, phát huy vai trò của người đứng đầu và công tác cán bộ, chú trọng thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Vừa làm việc vừa đào tạo, bồi dưỡng giúp cán bộ cập nhật kiến thức, bổ sung kỹ năng, nâng cao trình độ chuyên môn và phương pháp công tác giúp gợi mở, cung cấp thông tin, phương pháp để cán bộ, nhân tài tiếp cận và tự học. Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, nhân tài, xây dựng đội ngũ cán bộ là công việc quan trọng hàng đầu tạo ra nguồn sức mạnh nội sinh to lớn cho đất nước, dân tộc, giúp cho công dân Việt Nam nói chung và đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ năng lực làm việc trong môi trường hội nhập toàn cầu hiện nay.

Thứ tư, thực hiện các giải pháp đồng bộ góp phần nâng cao nhận thức của cấp ủy, đảng viên, cơ quan, đơn vị đối với đội ngũ trí thức. Đồng thời, phát huy vai trò của đội ngũ trí thức với tư cách "là nhân tố quan trọng trong nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, nâng tầm trí tuệ và sức mạnh dân tộc, đóng góp to lớn cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" theo tinh thần Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về "Tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới".

PHẦN THỨ HAI

ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRONG NÂNG CAO DÂN TRÍ, BỒI DƯỠNG NHÂN TÀI Ở TỈNH ĐỒNG THÁP HIỆN NAY

1. Sự cần thiết phải đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài ở tỉnh Đồng Tháp hiện nay

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế, thế giới đang có sự thay đổi nhanh chóng của thời đại công nghệ số, khoa học công nghệ tác động sâu sắc vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đối với Việt Nam nói chung và tỉnh Đồng Tháp nói riêng, cần đưa ra một giải pháp tổng thể để thúc đẩy sự phát triển nhanh, bền vững, đủ sức cạnh tranh trên trường quốc tế thì đó chính là phải tập trung nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển hiện nay. Đây là yếu tố then chốt, mang tính nhất quán, xuyên suốt và lâu dài, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển. Bởi một xã hội dân trí cao, nguồn nhân lực chất lượng (nhân tài), có khả năng tự lực, sáng tạo, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đổi mới công nghệ, tăng năng suất lao động, thúc đẩy kinh tế phát triển, chất lượng sống của người dân nâng lên. Ngoài ra, nhận thức của người dân chấp hành pháp luật, tham gia hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng dân cư, ứng phó với các thách thức về biến đổi khí hậu, dịch bệnh... tốt hơn.

Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng đó, thời gian qua, các cấp uỷ, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành tập trung, sự vào cuộc quyết liệt của hệ thống chính trị địa phương và nhân dân trong nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài. Tỉnh đã cụ thể hoá, ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giáo dục và đào tạo, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, chất lượng giáo dục được thực hiện toàn diện, hiệu quả đào tạo có nhiều tiến bộ, góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Chất lượng giáo dục ở một số chỉ tiêu xếp trong nhóm 03/12 tỉnh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và trong nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước. Thành phố Sa Đéc và thành phố Cao Lãnh được UNESCO công nhận là thành viên Mạng lưới các thành phố học tập toàn cầu. Tỷ lệ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đạt trình độ đào tạo chuẩn cao hơn chỉ tiêu đến năm 2025 của Chính phủ⁽³⁰⁾. Tỉnh đã triển khai xây dựng 123/196 dự án theo Chương trình bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 - 2025, đạt 62,76%⁽³¹⁾; các mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ

⁽³⁰⁾ Ngành học mầm non 98,23%, tăng 8,15% so với đầu nhiệm kỳ; cấp tiểu học: 90,96%, tăng 20,14% so với đầu nhiệm kỳ; cấp trung học cơ sở: 95,00%, tăng 8,42% so với đầu nhiệm kỳ; cấp trung học phổ thông: 99,38%, tăng 0,62% so với đầu nhiệm kỳ; giáo dục thường xuyên: 100%.

⁽³¹⁾ Tình hình triển khai dự án: Đã hoàn thành 40 dự án (155 phòng học, 365 phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị), đang thi công 81 dự án và đang thương thảo, ký kết hợp đồng 02 dự án.

thuật - toán (STEM) và dạy học ngoại ngữ được nhân rộng, qua đó, 100% cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức dạy học ngoại ngữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổ chức cuộc thi "Hùng biện tiếng Anh" ở tất cả các cấp học hàng năm để tạo môi trường, sân chơi cho học sinh phát triển kỹ năng⁽³²⁾. Việc liên kết, hợp tác với các trường cao đẳng, đại học trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được tăng cường; qua đó, Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp là thành viên mạng lưới các Viện - Trường đào tạo y tế công cộng hạ lưu sông Mê Kông; Trường Đại học Đồng Tháp tham gia mạng lưới các trường thuộc Tổ chức SEAMEO⁽³³⁾.

Trình độ dân trí được nâng lên, vượt chuẩn quy định về xoá mù chữ cho người lớn của Chính phủ; 100% địa phương cấp xã, huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; nhiều địa phương đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, 3⁽³⁴⁾. Công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh được đổi mới; chất lượng đào tạo nghề được nâng lên, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, đầu tư trang thiết bị trong giảng dạy, gắn kết với nhu cầu doanh nghiệp, đáp ứng khá tốt nhu cầu của thị trường. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 80%, trong đó, 57,3% được đào tạo nghề, đáp ứng nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội, có trên 8.790 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng⁽³⁵⁾. Triển khai thí điểm mô hình đào tạo hệ trung cấp lĩnh vực nông nghiệp chất lượng cao cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp; Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp tiếp tục nâng cao chất lượng giảng dạy, thúc đẩy chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục, tạo điều kiện cho sinh viên phát huy tinh thần khởi nghiệp. Hoạt động thúc đẩy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực; qua đó, đã kết nối 12 tổ chức kinh tế với các viện, trường nhằm xúc tiến các hoạt động đổi mới, chuyển giao công nghệ phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh⁽³⁶⁾.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện thường xuyên; hơn 96% cán bộ, công chức cấp huyện, Tỉnh có trình độ từ đại học trở lên; 100% công chức cấp xã có trình độ chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được phân công, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và phục

(32) Báo cáo số 460-BC/TU ngày 18/8/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về sơ kết, đánh giá giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

(33) Tổ chức Bộ trưởng Giáo dục các nước Đông Nam Á, hợp tác trong lĩnh vực giáo dục, khoa học và văn hoá.

(34) Báo cáo số 423-BC/TU ngày 29/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

(35) Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về "Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030".

(36) Ký kết hợp tác với Trường Đại học Mỏ Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2027, Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng giai đoạn 2022 - 2026.

vụ nhân dân⁽³⁷⁾. Chương trình "Mê Kông 1000" và "Học và thực hành tại doanh nghiệp ở nước ngoài" đạt kết quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Tuy nhiên, chất lượng nguồn nhân lực còn thấp so với mặt bằng chung của cả nước và khu vực. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa phát huy tốt trình độ đào tạo vào nhiệm vụ chuyên môn. Cơ cấu lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn cao. Chất lượng giáo dục chưa đồng đều giữa nông thôn và thành thị. Số dự án xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục còn ít. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của doanh nghiệp. Cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao chưa hiệu quả.

Nguyên nhân, do Tỉnh chưa có các giải pháp mang tính "đột phá" để phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Công tác đào tạo chưa gắn với nhu cầu bố trí, sử dụng nguồn nhân lực ở địa phương. Việc tuyển dụng, bố trí cán bộ, công chức, viên chức chưa đúng chuyên môn vẫn còn ở một số cơ quan, đơn vị. Công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở chưa thật sự hiệu quả. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa làm tốt công tác thông tin, dự báo nhu cầu đào tạo của thị trường lao động. Một bộ phận người dân chưa nhận thức đúng về tầm quan trọng và lợi ích thiết thực của việc học nghề.

Những hạn chế trong nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở tỉnh Đồng Tháp đang là một thách thức lớn, "điểm nghẽn" cản trở việc nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Chính vì vậy, việc đẩy mạnh nghiên cứu, học tập, vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách và hết sức cần thiết thực hiện tại tỉnh Đồng Tháp trong thời gian tới. Do đó, cần sự quyết tâm của toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị và sự chung tay góp sức của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp chăm lo công tác khuyến học, khuyến tài.

2. Quan điểm, mục tiêu trong nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển ở tỉnh Đồng Tháp

2.1. Quan điểm

Trong quá trình hội nhập và phát triển, Đảng bộ Tỉnh đã xác định rõ nhiệm vụ và quyết tâm tập trung nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài. Nội dung này đã được thể hiện rõ trong văn kiện Đại hội Đảng bộ Tỉnh qua các nhiệm kỳ và trong hành động thực tiễn của lãnh đạo Tỉnh. Đặc biệt, trong Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, xác định: "Nâng cao chất

⁽³⁷⁾ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về "Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030".

lượng nguồn nhân lực gắn với phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ, xây dựng môi trường văn hoá, phát triển con người toàn diện và bảo đảm an sinh xã hội"⁽³⁸⁾; đồng thời, trong 05 đột phá chiến lược của nhiệm kỳ, đột phá thứ 02 đề cập vấn đề nhân lực: "Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển trong điều kiện tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục trong Tỉnh, nhất là chất lượng giảng dạy tại Trường Cao đẳng Cộng đồng, Trường Cao đẳng Y tế. Liên kết với các trường đại học trong và ngoài nước để đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Quan tâm đào tạo, chuyển giao công nghệ và kiến thức quản lý kinh tế cho nông dân"⁽³⁹⁾.

Trong quá trình chỉ đạo tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31/12/2021 về "Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030". Nghị quyết là kết quả đánh giá, tổng kết quá trình Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lãnh đạo xây dựng nguồn nhân lực trong những năm qua, đồng thời, nghị quyết còn xác định rõ yêu cầu, nhiệm vụ và quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong việc tập trung nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài và coi đó là đột phá chiến lược để thúc đẩy phát triển. Đồng thời, liên quan đến nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 10/6/2024 về thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Uỷ ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch số 384/KH-UBND ngày 25/11/2024 triển khai thực hiện Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 09/7/2024 của Chính phủ và Chương trình hành động số 81-CTr/TU ngày 19/8/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

Trên cơ sở thống nhất trong nhận thức và hành động, sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh uỷ, các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn, có thể đúc kết ra một số quan điểm của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp đối với việc nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển ở tỉnh Đồng Tháp:

Một là, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài là yêu cầu thực tiễn khách quan, là điều kiện tiên quyết và là đột phá chiến lược tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy sự

⁽³⁸⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2020), Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, trang 88.

⁽³⁹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2020), Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, trang 134.

phát triển của tỉnh Đồng Tháp trong giai đoạn hiện tại và cho sự phát triển trong tương lai.

Hai là, tập trung nguồn lực cho việc nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài là nhiệm vụ hết sức quan trọng của Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; nhiệm vụ này cần có sự nhận thức thống nhất, được tiến hành thường xuyên, đồng bộ và có hiệu quả; Đầu tư cho việc nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài là đầu tư cho sự phát triển lâu dài và bền vững.

Ba là, trong quá trình quán triệt và tổ chức thực hiện nhiệm vụ nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài phải luôn tôn trọng và hành động theo thực tiễn; phải thường xuyên đổi mới nhận thức và thực hiện nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tiễn. Nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của thời đại phát triển và được đặt trong tổng thể nhiệm vụ chính trị chung của tỉnh Đồng Tháp.

Bốn là, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài phải quán triệt nguyên tắc về sự thống nhất giữa quan điểm, chủ trương của Tỉnh với việc tổ chức thực hiện của chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội; giữa hiệu quả của việc nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài với sự phát triển của Tỉnh; giữa nâng cao hiệu quả chất lượng nguồn nhân lực nói chung với việc sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực có chất lượng cao.

Năm là, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài phải được đặt trong mối quan hệ với việc thực hiện xây dựng hình ảnh Đồng Tháp "Đất Sen hồng" và con người Đồng Tháp "nghĩa tình, năng động, sáng tạo"; xây dựng và phát triển con người toàn diện; xây dựng người công dân có văn hóa, có trách nhiệm; nhà doanh nghiệp có tâm trong kinh doanh và đóng góp cho sự phát triển của xã hội; đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức "có đức, có tài" đáp ứng sự phát triển bền vững.

Sáu là, xây dựng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Tỉnh đáp ứng yêu cầu mới là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trực tiếp là của các cấp ủy, tổ chức đảng mà trước hết là người đứng đầu; phát huy mạnh mẽ vai trò của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan truyền thông, báo chí; huy động các nguồn lực, tạo môi trường phát huy tính sáng tạo để phát triển nguồn nhân lực. Sự thành công trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Tỉnh là ở nhân dân, phải thực sự dựa vào nhân dân để thực hiện; đây là một đột phá chiến lược của tỉnh Đồng Tháp trong xây dựng và phát triển.

2.2. Mục tiêu

*** Mục tiêu tổng quát:**

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ Tỉnh; nâng cao năng lực và phát huy tốt vai trò của hệ thống chính trị tạo môi trường thống nhất và sự đồng

lòng của nhân dân trong việc huy động các nguồn lực xã hội tập trung thực hiện tốt đột phá chiến lược về nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài đáp ứng yêu cầu mới của sự phát triển. Tập trung phát triển kinh tế - xã hội tạo động lực và nguồn lực để tiếp tục xây dựng và đào tạo nguồn nhân lực và ngược lại, sự phát triển không ngừng của nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao góp phần thúc đẩy sự phát triển của tỉnh Đồng Tháp.

** Mục tiêu cụ thể:*

- Mục tiêu đến năm 2025:

+ Về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: 100% cán bộ, công chức cấp xã, cấp huyện và cấp Tỉnh có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm; 100% viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục 2019; 70% giảng viên trường cao đẳng có trình độ sau đại học trở lên.

+ Về lĩnh vực lao động: 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học đạt chuẩn kiểm định chất lượng; Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 79%, trong đó, lao động được đào tạo nghề đạt 57%; Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động dưới 40%⁽⁴⁰⁾.

+ Về phổ cập giáo dục và xóa mù chữ: 100% địa phương cấp xã, huyện duy trì chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi; đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 04 tuổi; duy trì chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 với các tiêu chí thành phần cao hơn giai đoạn 2016 - 2020; 60% xã, phường, thị trấn và 50% huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3. 100% địa phương cấp xã, huyện đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 với các tiêu chí thành phần cao hơn giai đoạn 2016 - 2020⁽⁴¹⁾.

- Mục tiêu đến năm 2030:

+ Về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: Có 30% cán bộ, công chức, viên chức cấp Tỉnh, huyện (không tính viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo) có trình độ sau đại học; Trên 30% cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp Tỉnh đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế; 30% viên chức trường trung học phổ thông có trình độ từ thạc sĩ trở lên; 80% giảng viên trường cao đẳng có trình độ sau đại học; 35% giảng viên Trường Chính trị Tỉnh có trình độ tiến sĩ; 75% cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

+ Về lĩnh vực lao động: 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học đạt chuẩn kiểm định chất lượng và có ít nhất 30% chương trình đào tạo bậc cao

⁽⁴⁰⁾ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31/12/2021 về "Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030".

⁽⁴¹⁾ Kế hoạch số 273/KH-UBND ngày 28/8/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về "Phát triển Giáo dục tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025".

đăng đạt chuẩn khu vực, quốc tế hoặc được công nhận tương đương; Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85%, trong đó, lao động được đào tạo nghề đạt 65%; Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động dưới 35%⁽⁴²⁾.

+ Về đội ngũ trí thức: phát triển đội ngũ trí thức về số lượng và chất lượng; xây dựng cơ sở dữ liệu về đội ngũ trí thức, hình thành các nhóm, câu lạc bộ chuyên gia, nhà khoa học trong các lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển của Tỉnh về giáo dục; nông nghiệp thông minh; quản lý, phát triển tài nguyên (nhất là tài nguyên nước); bảo vệ môi trường; chế biến và gia công sản phẩm nông nghiệp; dịch vụ; công nghệ thông tin; trí tuệ nhân tạo (AI); công nghệ sinh học; y dược⁽⁴³⁾.

3. Nhiệm vụ và giải pháp đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển ở tỉnh Đồng Tháp hiện nay

Thứ nhất, tiếp tục nâng cao nhận thức của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển.

Cần chú trọng nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, thường xuyên đổi mới, đa dạng hoá nội dung, hình thức truyền thông, phương pháp tuyên truyền, tạo chuyển biến về nhận thức và hành động của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hệ thống chính trị, toàn xã hội về nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển.

Tập trung truyền thông về yêu cầu của nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài đối với phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh trong bối cảnh tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương và hội nhập quốc tế nhằm tạo sự đồng bộ, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, trong triển khai thực hiện và tạo tự tin tưởng, đồng thuận, ủng hộ của nhân dân; đồng thời, có thể phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trí thức.

Thứ hai, đổi mới công tác giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp để tạo sự chuyển biến mang tính đột phá.

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng nâng cao chất lượng, tăng quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục và đào tạo; Quy hoạch, sắp xếp các cơ sở giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp theo hướng hiệu quả, đáp ứng

⁽⁴²⁾ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31/12/2021 về "Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030".

⁽⁴³⁾ Kế hoạch số 384/KH-UBND ngày 25/11/2024 của Ủy ban nhân dân Tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 09/7/2024 của Chính phủ và Chương trình hành động số 81-CTr/TU ngày 19/8/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

yêu cầu phát triển, bảo đảm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài của Tỉnh.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng, khả năng thích ứng với môi trường sống cho học sinh, sinh viên gắn với việc thực hiện Chuẩn mực con người Đồng Tháp "Yêu nước, đoàn kết, trung thực, tự lực, chăm chỉ, hợp tác, nghĩa tình, năng động, sáng tạo"; tạo chuyển biến mạnh mẽ việc dạy - học ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học và công nghệ trên các lĩnh vực; tích cực triển khai thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

Phát triển giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở và linh hoạt; Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp về quy mô, chương trình đào tạo, điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên, giảng viên đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Tăng cường liên kết với doanh nghiệp trong đào tạo và tuyển dụng lao động sau đào tạo, hình thành mạng lưới liên kết phối hợp giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp. Tập trung phát triển nguồn nhân lực xã hội đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế.

Từng bước đầu tư, xây dựng Trường Cao đẳng Cộng đồng, Trường Cao đẳng Y tế trở thành trường chất lượng cao, nằm trong nhóm dẫn đầu các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; là nơi kết nối, chuyển giao khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế để đào tạo nguồn nhân lực có trình độ, tay nghề cao. Đầu tư nâng cao tiềm lực liên quan đến nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, tạo động lực và phát hiện nhân tài qua các công trình nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục của Tỉnh.

Thứ ba, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức học tập, bảo đảm đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí, việc làm để phát huy năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đặc biệt, đội ngũ cán bộ nguồn lãnh đạo, quản lý, nhất là cán bộ nữ, cán bộ trẻ.

Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là đối với cán bộ nguồn, cán bộ quy hoạch các cấp trong Tỉnh. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, công nghệ thông tin, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức.

Phát huy năng lực, trình độ chuyên môn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo theo Chương trình "Mê Kông 1000". Xây dựng Đề án của Tỉnh để đào tạo cán bộ có trình độ sau đại học ở nước ngoài đối với những ngành, lĩnh vực quan trọng.

Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về công tác tuyển dụng, sử dụng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức đúng thực chất. Tiếp tục thực hiện chế độ luân chuyển cán bộ, đặc biệt là luân chuyển cán bộ về tuyến cơ sở. Rà soát, sắp xếp các trường hợp bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức không đúng vị trí việc làm và không phù hợp với chuyên môn được đào tạo. Tạo động lực để cán bộ, công chức, viên chức "tự đào tạo, bồi dưỡng" và xem đây là một nhu cầu thiết yếu của mỗi cán bộ, công chức, viên chức nhằm hình thành "lối làm việc" văn minh, tích cực; xem đào tạo, bồi dưỡng là mục tiêu xuyên suốt để phục vụ công việc nhằm giúp cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tự cập nhật kiến thức, bổ sung kỹ năng, nâng cao trình độ chuyên môn và phương pháp làm việc hiệu quả.

Rà soát, sắp xếp, củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu về trình độ, năng lực, đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đạt chuẩn theo quy định. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ viên chức ngành Y tế, thông qua hình thức đặt hàng đào tạo để bảo đảm có đủ lực lượng bác sĩ, điều dưỡng kế thừa, đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người dân.

Thứ tư, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và triển khai thực hiện có hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án có liên quan về nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh. Triển khai thực hiện Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Hỗ trợ, tạo điều kiện thành lập các nhóm chuyên gia, nhà khoa học, hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ để tham vấn, tư vấn, đóng góp ý kiến đối với nội dung trọng tâm trong phát triển kinh tế; Xây dựng cơ sở dữ liệu về đội ngũ trí thức của Tỉnh.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo theo hướng lấy kết quả đầu ra làm cơ sở đánh giá chất lượng hoạt động. Đầu tư và khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Nghiên cứu ban hành chính sách phù hợp, tăng cường kêu gọi đầu tư xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục, đặc biệt là giáo dục nghề nghiệp.

Phân cấp quản lý, tăng cường tự chủ đối với các cơ sở đào tạo trên địa bàn Tỉnh và thí điểm cơ chế tự chủ đối với trường phổ thông tại các địa bàn có đủ điều kiện. Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực trong đánh giá, dự báo nhu cầu nhân lực. Xây dựng tiêu chí đánh giá "nhân tài" dựa trên "đức, tài" của nhân lực và chất lượng, hiệu quả thực hiện công việc, nhiệm vụ.

Thứ năm, mở rộng hợp tác, liên kết phát triển nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển địa phương

Đẩy mạnh việc liên kết, phối hợp trong phát triển nguồn nhân lực. Chủ động phối hợp, liên kết với các học viện, các trường đại học, cao đẳng trong nước và nước ngoài để đào tạo nhân lực. Phát huy vai trò của Trường Đại học Đồng Tháp trong tham gia nghiên cứu khoa học, các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của Tỉnh.

Mở rộng quan hệ hợp tác với các tỉnh, thành phố trong khu vực và cả nước để đào tạo, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực. Tăng cường trách nhiệm trong đào tạo, sử dụng lao động sau đào tạo giữa cơ sở đào tạo nghề và các doanh nghiệp trong và ngoài Tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh Chương trình "học và thực hành tại doanh nghiệp ở nước ngoài". Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho việc xã hội hoá, liên doanh, liên kết trong đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao.

Thứ sáu, hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực quản lý, điều hành doanh nghiệp, nguồn nhân lực phục vụ sản xuất trên tất cả các lĩnh vực.

Quan tâm, tạo điều kiện và hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, nhất là ở các lĩnh vực Tỉnh có thế mạnh hoặc đang ưu tiên phát triển, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành về kiến thức kinh tế, kỹ năng quản lý, hội nhập quốc tế, hướng đến việc hình thành, phát triển được một số doanh nghiệp mạnh, có tiềm lực của Tỉnh. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đào tạo và đào tạo lại về chuyên môn, kiến thức, kỹ năng cho người lao động, trong đó, tập trung nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, tác phong làm việc khoa học.

Tăng cường chuyên giao, hướng dẫn khoa học kỹ thuật, phương thức sản xuất tiên tiến cho nông dân. Đào tạo khởi sự doanh nghiệp, phát triển ngành, nghề tiểu thủ công nghiệp. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng sản xuất, tư duy kinh tế, tinh thần hợp tác, hướng đến xây dựng người nông dân chuyên nghiệp. Thu hút, sử dụng sinh viên, học viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trung cấp tham gia xây dựng nông thôn mới, quản lý hợp tác xã, hội quán, trang trại.

Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án về đào tạo nghề, nhất là đào tạo lao động tay nghề cao trong các lĩnh vực đột phá, lĩnh vực có lợi thế. Thường xuyên rà soát, bổ sung chương trình đào tạo nguồn nhân lực theo hướng tích hợp kiến thức, kỹ năng thực hành và làm việc theo nhóm, tác phong làm việc chuyên nghiệp. Đổi mới phương thức đánh giá và công nhận tốt nghiệp của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Có cơ chế tạo điều kiện cho các đơn vị sử dụng lao động tham gia đánh giá chất lượng của các cơ sở đào tạo của Tỉnh.

KẾT LUẬN

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài của tỉnh Đồng Tháp nhằm phát huy những giá trị truyền thống của vùng đất, con người Đồng Tháp, đồng thời tập hợp, huy động và phát huy nguồn nhân lực của xã hội để xây dựng và phát triển tỉnh Đồng Tháp ngày càng văn minh, giàu đẹp. Thực hiện tốt Chuyên đề "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển" là một trong những giải pháp quan trọng và đột phá chiến lược góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và những giai đoạn tiếp theo.

Do đó, các cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch thực hiện Chuyên đề "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển" bảo đảm cụ thể, thiết thực gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

Mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân cần quán triệt và phát huy tốt tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và đột phá chiến lược của Đại hội lần thứ XI, XII Đảng bộ Tỉnh về nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài và xem đó là công việc rất quan trọng, là yêu cầu tất yếu cho sự phát triển của Tỉnh, thành công của sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế của đất nước. Học tập chuyên đề phải tạo ra sự chuyển biến thật sự về nhận thức, hành động đổi mới, sáng tạo mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị và nhân dân để góp phần tích cực vào việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu phát triển của Tỉnh./.